

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 46/2018/HSST
Ngày: 24/7/2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng; Bà Nguyễn Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Vũ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Toán Cường- Kiểm sát viên

Ngày 24/7/2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/HSST ngày 25/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/HSST- QĐ ngày 09/7/2018 đối với:

Bị cáo: Vũ Văn H (tên gọi khác: O), sinh năm 1984.

Nơi cư trú : Thôn H, thị trấn N, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn X, sinh năm 1966 và bà Trần Thị M, sinh năm 1966; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1984; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 20/2005/HSST ngày 01/6/2005 của TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

- Tại bản án số 37/2011/HSST ngày 23/9/2011 của TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

- Tại bản án số 28/2014/HSST ngày 16/5/2014 của TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Ra trại ngày 22/01/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Dương Thị Hồng H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn H, thị trấn N, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (Có mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ ngày 18/3/2018 Vũ Văn H (tên gọi O) thuê xe taxi từ ngã tư cầu Dầu thuộc địa phận xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để đi về nhà. Khi đi đến khu vực tượng đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sĩ thuộc xã Song Liễu, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, H quan sát thấy khu trang trại của gia đình chị Dương Thị Hồng H, sinh năm 1979 tại thôn Liễu Khê, xã Song Liễu, huyện Thuận Thành không có cổng và không có tường rào bao quanh. H bảo người lái xe taxi dừng xe lại, trả tiền taxi rồi H xuống xe đi bộ vào khu trang trại tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi vào trong sân, H thấy có 02 chiếc xe mô tô dựng ở sân, H đi đến kiểm tra thì thấy cả 02 chiếc xe mô tô này đều có chìa khóa cắm ở ổ khóa điện. H tiếp tục quan sát thì thấy cửa nhà vẫn mở, H liền đi vào bên trong nhà nhưng vì trời tối nên H lấy chiếc điện thoại Nokia của mình ra và bật đèn để soi. H nhìn thấy có người đang ngủ trên giường, trên chiếc kết sắt cạnh giường có để 02 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc Samsung J5 màu vàng và 01 chiếc Nokia 206 màu trắng. H lấy 02 chiếc điện thoại trên cất vào túi áo khoác rồi đi ra ngoài sân dắt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoanda Airblade, BKS 99F1- 17328 của gia đình chị H ra ngoài đường bê tông rồi nổ máy xe đi về nhà. Trên đường đi H đã làm rơi chiếc điện thoại Samsung J5. Khi về đến nhà H mở cốp xe mô tô vừa trộm cắp được thấy có 01 đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Dương Thị Hồng H. H giữ lại đăng ký xe cất vào tủ, còn những giấy tờ khác H mang vứt tại bãi rác và sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại. Quá trình sử dụng xe H đã làm rơi mất Biển số xe. Còn chiếc điện thoại Nokia 206 trộm cắp được H tháo sim và vứt đi, sau đó H lắp sim của mình vào để sử dụng được một thời gian thì H đưa cho vợ là Đỗ Thị H1 sử dụng.

Đến ngày 18/4/2018 khi H cùng Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1985 trú tại thôn N, thị trấn N, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đi chiếc xe mô tô trộm cắp được đến địa phận xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành thì bị Công an huyện Thuận Thành kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên H đã đầu thú và giao nộp chiếc xe trộm cắp được của chị H và chiếc điện thoại Nokia 216.

Khi biết điện thoại H đưa và 01 giấy đăng ký xe mang tên chị Dương Thị Hồng H cất ở tủ là do H phạm tội mà có nên chị Đỗ Thị H1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 20/8/2018 khi tiến hành khám xét chỗ ở của H, Cơ quan CSĐT thu giữ: 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại Nokia 1280 màu hồng và 01 bộ kích điện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐ ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá UBND huyện Thuận Thành kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade màu trắng đỏ, BKS 99F1- 17328; 01 điện thoại di động Nokia 206 màu trắng và 01 điện thoại di động Samsung J 5 màu vàng tại thời điểm trộm cắp có tổng giá trị là 23.450.000đ.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 36/ Ctr- VKS ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố Vũ Văn H về tội " Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận của Hội đồng định giá đối với số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được của chị Dương Thị Hồng H. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với 02 chiếc điện thoại Nokia 1280 và bộ kích điện mà Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà bị cáo thì có 01 chiếc màu đen hồng là của vợ bị cáo, còn 01 chiếc màu đen và bộ kích điện là của bị cáo mua. Số tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo đề nghị HĐXX trả lại cho vợ bị cáo.

Chị Dương Thị Hồng H có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Theo lời khai của chị H tại Cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 18/3/2018 chị bị Vũ Văn H trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade màu trắng đỏ, BKS 99F1- 17328; 01 điện thoại Nokia 206 màu trắng; 01 điện thoại Samsung J5 màu vàng.; 01 đăng ký xe; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe (đều mang tên chị). Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chị chiếc xe máy cùng đăng ký xe và 01 chiếc điện thoại Nokia 206. Sau đó chị Đỗ Thị H1, là vợ bị cáo H đã bồi thường cho chị giá trị chiếc điện thoại Samsung J 5 là 1.300.000đ. Đối với 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe cơ quan điều tra không thu hồi được nhưng chị cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chị Đỗ Thị H1 trình bày: Chị đã thay bị cáo bồi thường cho chị H số tiền 1.300.000đ, nay chị không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này. Đối với chiếc điện thoại Nokia 216 mà H giao nộp cho cơ quan điều tra là của chị, khi chị cho H mượn để sử dụng, chị không biết H dùng để soi tìm tài sản để trộm cắp. Đối với 02 chiếc điện thoại Nokia 1280 và 01 bộ kích điện mà cơ quan điều tra thu giữ tại nhà chị, là tài sản của gia đình chị không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy chị đề nghị HĐXX cho chị xin lại số tài sản này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nguyên nhân, động cơ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại chị Đỗ Thị H1 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen hồng, 01 điện thoại Nokia 216 màu đen sim số 0913591119. Trả lại bị cáo H 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, 01 bộ kích điện nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận gì về các vấn đề có liên quan.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHÂN ĐỊNH

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, cùng thời gian, địa điểm phạm tội cũng như lời khai của người bị hại, người liên quan. Đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 0 giờ ngày 18/3/2018, Vũ Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Dương Thị Hồng H ở thôn Liễu Khê, xã Song Liễu, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade màu trắng đỏ, BKS 99F1- 17328 (bên trong cốp xe có 01 đăng ký xe; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe (đều mang tên chị H); 01 điện thoại Nokia 206 màu trắng; 01 điện thoại Samsung J 5 màu vàng có tổng trị giá theo kết luận của Hội đồng định giá là 23.450.000đ. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sở hữu riêng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo sinh gia trong gia đình con em lao động, bản thân bị cáo đã có gia đình, vợ con nhưng bị cáo không chịu lao động, làm ăn chân chính nhưng lại muôn có tiền ăn tiêu một cách nhanh chóng dẫn đến con đường phạm tội. Tuy lần phạm tội này của bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng nhưng trước đó bị cáo đã 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử về tội Trộm cắp tài sản: Ngày 01/6/2005 bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù; ngày 23/9/2011 bị cáo bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù; ngày 16/5/2014 bị cáo bị xử phạt 01 năm tù, ra trại ngày 22/01/2015. Đến nay bị cáo đã được xóa án tích nên được coi là không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị Hồng H đã được Cơ quan điều tra trả lại và gia đình bị cáo bồi thường số tài sản bị cáo trộm cắp. Nay chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chị Đỗ Thị H1, là vợ bị cáo H. Khi H mang chiếc xe máy và chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp được về nhà nhưng chị không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số tiền 1.300.000đ của chị H1 bỏ ra để bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo. Nay chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại chị số tiền này do vậy không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 216 mà bị cáo dùng để soi tìm tài sản trộm cắp là của chị H1, khi cho H mượn để sử dụng chị không biết H dùng vào việc trộm cắp tài sản. Đối với 02 chiếc điện thoại Nokia 1280 và 01 bộ kích điện mà cơ quan điều tra thu giữ tại gia đình bị cáo trong đó có 01 chiếc điện thoại màu đen hồng là của chị H1, 01 chiếc điện thoại màu đen và 01 bộ kích điện là của bị cáo. Xét thấy số tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị H1 và bị cáo. Nhưng đối với số tài sản trả cho bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với anh Nguyễn Văn Cường là người đi cùng xe với H nhưng anh Cường không biết chiếc xe đó là do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Cường là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H (tên gọi khác O) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 73; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Xử phạt: Vũ Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng:

Trả lại chị Đỗ Thị H1 01 điện thoại Nokia 216 màu đen đã qua sử dụng kèm sim số 0913591119, số seri 35734408308813 và 35734408568111; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen hồng số IMEI 355862/01/656566/9.

Trả lại bị cáo H 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen số IMEI 351949/05/801315/5 và 01 bộ kích điện nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Điện thoại cũ đã qua sử dụng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 03/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

- Những người tham gia tổ tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Minh Thu